

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 4 - 2019
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trường

Bà Nguyễn Thị Hồ

- Thư ký Phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội tham gia Phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 29/2019/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019; Quyết định hoãn Phiên tòa số 11/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; Địa chỉ: Cụm 3, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, có mặt.

Bị đơn: Ông Phạm Văn C, sinh năm 1971; Địa chỉ: Cụm 3, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà kết hôn với ông Phạm Văn C ngày 06/01/1996. Ông bà lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình được hai năm thì gia đình cho vợ chồng ăn riêng, ông bà sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do kinh tế gia đình làm ăn bị thua lỗ, nợ nần nên vợ chồng đã phải bán nhà, đất để trả nợ, ông C chưa làm tròn trách nhiệm của người chồng người cha, để một mình bà phải gánh vác công việc trong gia đình. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông C không còn nên bà xin được ly hôn ông C.

Theo lời khai ông Phạm Văn C trình bày: Ông kết hôn với bà Nguyễn Thị H ngày 06/01/1996. Ông bà lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình, ông bà sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do kinh tế vợ chồng làm ăn bị thua lỗ dẫn đến nợ nần, hơn nữa ông chưa quan tâm đến gia đình vợ con. Nay bà H có đơn xin ly hôn ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông đồng ý ly hôn bà H.

Về con chung: Bà H và ông C có 02 con chung là Phạm Hồng P, sinh năm 1996 và Phạm Thị Thùy T, sinh ngày 05/11/2001. Cháu Phạm Hồng P đủ tuổi trưởng thành. Nay ly hôn bà H có nguyện nuôi cháu Phạm Thị Thùy T, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con, ông C để các cháu tự lựa chọn nếu cháu nào ở với ông thì ông sẽ có trách nhiệm nuôi.

Về tài sản chung, về công sức, về nợ: Bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Văn C không yêu cầu giải quyết.

Tại Pên tòa: Bà Nguyễn Thị H giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn ông Phạm Văn C, xin được nuôi cháu Phạm Thị Thùy T, về tài sản không yêu cầu giải quyết.

Ông Phạm Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tại Pên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của bà Nguyễn Thị H, xử cho bà H được ly hôn ông Phạm Văn C. Về con: Cháu Phạm Hồng P đủ tuổi trưởng thành nên không giải quyết, giao cháu Phạm Thị Thùy T cho bà H nuôi. Về tài sản bà H, ông C không yêu cầu nên không xem xét; Về án phí: Bà H chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Pên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại Pên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn với ông Phạm Văn C có địa chỉ tại Cụm 3, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội là quan hệ tranh chấp về ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Phạm Văn C nhưng ông C vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án xét xử vụ án.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Văn C trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 06/01/1996 tại UBND xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội nên được xác định là Hôn nhân hợp pháp theo quy định khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu điều tra thì thấy rằng: Sau khi kết hôn bà H về nhà ông C sinh sống cùng gia đình được hai năm thì gia đình cho ăn riêng, ông, bà sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Bà H và ông C cho rằng nguyên nhân chủ yếu do kinh tế gia đình làm ăn bị thua lỗ nên vợ chồng phải bán nhà, đất để trả nợ, ông C chưa quan tâm đến gia đình dẫn đến việc vợ chồng mâu thuẫn cãi nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn bà H xin ly hôn, ông C đồng ý.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông C đã xảy ra mâu thuẫn, cả hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của bà Nguyễn Thị H đối với ông Phạm Văn C.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Văn C có 02 con chung là Phạm Hồng P, sinh năm 1996 và Phạm Thị Thùy T, sinh ngày 05/11/2001. Cháu P đủ tuổi trưởng thành nên không xem xét. Bà H có nguyện vọng xin được nuôi cháu T, cháu T cũng có nguyện vọng xin được ở với bà H. Xét yêu cầu xin được nuôi con của bà H là phù hợp nên giao cháu T cho bà H nuôi là phù hợp pháp luật vừa đảm bảo quyền lợi của cháu T cũng như bà H theo khoản 2 Điều 81 luật hôn nhân và gia đình. Bà H không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Phạm Văn C.

[4] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Văn C không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H.

Xử: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Phạm Văn C.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Văn C có 02 con chung là Phạm Hồng P, sinh năm 1996 và Phạm Thị Thùy T, sinh ngày 05/11/2001. Cháu Phạm Hồng P đủ tuổi trưởng thành nên không xem xét. Giao cháu Phạm Thị Thùy T cho bà

H nuôi cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Phạm Văn C cho đến khi bà H có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Ông Phạm Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Bà H và ông C không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010321 ngày 22 tháng 02 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ông Phạm Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- UBND xã H, h. Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Lê Thị Tuyết